

Bản án số: 126/2021/HS-PT

Ngày: 31/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn và ông Nguyễn Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 173/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2021/HS-ST ngày 28/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 tại tỉnh Hải Dương; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: khu dân cư M, phường D, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 37-QĐ/UBKTTU ngày 01 tháng 10 năm 2021 của thành ủy C; con ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị U; có vợ Nguyễn Thị Thu C và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-7-2021 đến ngày 15-7-2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Mạc Đình X, sinh năm 1973 tại tỉnh Hải Dương; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc Đình N và con bà Vũ Thị A; có vợ là Bùi Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 196/QĐ-XPVPHC ngày 20-5-2016 của Công an thị xã C về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền, bị cáo đã chấp hành xong ngày 23-5-2016;

bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-7-2021 đến ngày 15-7-2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Xuân H, sinh năm 1995 tại tỉnh Hải Dương; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: thôn K, xã A, huyện Y, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân V và con bà Phạm Thị L; có vợ Đồng Thị P và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 38/2015/HSST ngày 30-7-2015 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hải Dương xử phạt H 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 10-6-2016, chấp hành xong án phí ngày 19-02-2016; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-7-2021 đến ngày 15-7-2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện tại ngoại. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Lê Văn O, sinh năm 1970 tại tỉnh Hải Dương; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: khu dân cư M, phường D, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và con bà Bùi Thị I; có vợ Đỗ Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-7-2021 đến ngày 15-7-2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Vụ án còn 03 bị cáo khác không kháng cáo và Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 12-7-2021, Nguyễn Văn T, Bùi Bá A, Nguyễn Văn K, Phạm Xuân H, Mạc Đình X đang ngồi chơi uống nước tại nhà của Trường ở khu dân cư M, phường D, thành phố C, tỉnh Hải Dương thì có người rủ đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức đánh liêng (không xác định được ai là người rủ). Mọi người đồng ý và ngồi lên thảm vải đã được trải sẵn ở giữa sân. T lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn tại nhà để đánh bạc. Cả nhóm thống nhất mỗi lần đặt cược thấp nhất là 20.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng. Khi bắt đầu chơi, mỗi người được chia 03 quân bài, trong mỗi ván người chơi bỏ ra 20.000 đồng (gọi là tiền góp gà). Sau đó, người chia bài (là người thắng ván trước đó) được “tổ” trước (“tổ” là việc người chơi đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của những người góp gà), nếu không “tổ” thì úp bài để người ngồi sau theo hướng từ trái qua phải tổ tiếp, mỗi lần tổ không quá 200.000 đồng. Khi những người chơi dừng không tổ tiếp hoặc hai, ba, bốn... người tổ cuối cùng tổ bằng nhau thì mở bài và so điểm của từng người theo

nguyên tắc: “sáp” gồm 03 quân bài trong bộ tứ lớn nhất, “liêng” gồm 03 quân bài cùng hàng dọc liền nhau nhưng không quá quân Át; sau đó đến “ảnh” gồm 03 quân bài có hình nhưng không cùng hàng ngang hoặc hàng dọc; nếu bài không có “sáp”, “liêng” hay “ảnh” thì tính điểm theo nguyên tắc cộng điểm của của ba quân bài và trừ đi hàng chục, điểm 9 là lớn nhất, nếu bằng điểm nhau thì tính chất bài theo thứ tự to đến nhỏ là: rô, cơ, bích, tép. Người thắng sẽ được cả số tiền đã góp gà và số tiền những người chơi khác đã góp vào để “tổ”.

Khi bắt đầu đánh bạc Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 2.200.000đ, Mạc Đình X sử dụng số tiền 5.800.000đ, Bùi Bá A sử dụng số tiền 2.360.000đ, Nguyễn Văn K số tiền 2.180.000đ, Phạm Xuân H sử dụng số tiền 1.300.000đ để đánh bạc. Sau đó Trần Văn Đ và Lê Văn O đến chơi, Đ sử dụng 5.500.000đ, O bỏ ra 100.000đ cùng tham gia đánh bạc. Một lúc sau ông Quang Xuân N, sinh năm 1961, trú tại khu dân cư M, phường D, thành phố C và anh Nguyễn Đình I, sinh năm 1994, trú tại thôn S, xã M, huyện Y, tỉnh Hải Dương đến nhà T, ngồi xem mọi người đánh bạc. Lê Văn O chơi được 4 ván thì dừng lại, ngồi xem. T, A, K, H, X, Đ đánh bạc đến 22 giờ 40 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thành phố C bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 3.470.000đ, 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, 01 tấm vải. K giao nộp số tiền 2.260.000đ, H giao nộp 1.300.000đ, Đ giao nộp 5.100.000đ, T giao nộp 1.800.000đ, X giao nộp 5.100.000đ, A giao nộp 390.000đ, O giao nộp 20.000đ. Tổng số tiền 19.440.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2021/HSST ngày 28/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C đã:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự (BLHS) đối với T; Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với X; Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với H; Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với O; xử phạt T 15 tháng tù, X 13 tháng tù, H 10 tháng tù, xử phạt O 70.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo X, O kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo T, H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo T, X xuất trình phiếu thu ủng hộ quỹ phòng chống Covid tại địa phương.

Tại phiên tòa, bị cáo X bổ sung kháng cáo xin hưởng án treo; các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm và đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T, Mạc Đình X, Phạm Xuân H, Lê Văn O về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác định đúng vai trò của các bị cáo. Tuy nhiên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo T. Đối với H đã từng bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản nay lại tiếp tục phạm tội nên đề nghị giữ nguyên mức hình phạt đối với H. Đối với O do giữ vai trò thấp nhất nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 70 triệu đồng sung quỹ nhà nước là phù hợp. Do vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo O, H. Đối với T, X các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có tình tiết giảm nhẹ mới, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị cho các bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo. Về án phí: Bị cáo X, T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo H, O phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 12-7-2021, tại nhà của Nguyễn Văn T ở khu dân cư M, phường D, thành phố C, tỉnh Hải Dương Nguyễn Văn T, Lê Văn O, Trần Văn Đ, Bùi Bá A, Nguyễn Văn K, Phạm Xuân H và Mạc Đình X có hành vi đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Liêng". Đến 22 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố C phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 19.440.000đ cùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 thảm vải đã qua sử dụng. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Xuân H, Mạc Đình X, Lê Văn O, Nguyễn Văn T về tội Đánh bạc theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh các bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ tình tiết giảm

nhẹ là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với X, T, O lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng cấp sơ thẩm chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với X, O là thiếu, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo T. Bị cáo T được tặng thưởng Giấy khen; bị cáo O có bố được tặng thưởng Huân chương; bị cáo X thờ cúng liệt sỹ nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xem xét trong vụ án này bị cáo O tham gia đánh bạc thời gian ngắn nhất và sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất, giữ vai trò thấp nhất, cấp sơ thẩm xử hình phạt chính là phạt tiền là phù hợp. Tuy nhiên, xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo nên HĐXX giảm một phần hình phạt cho bị cáo O. Bị cáo H từng bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản mặc dù đã được xóa án tích nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo chưa thực sự tốt nên cần phải áp dụng hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Tuy nhiên xem xét vai trò của bị cáo, bị cáo dùng số tiền để đánh bạc không lớn so với các bị cáo khác trong vụ án nên HĐXX chiếu cố, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với T, X các bị cáo đều lần đầu phạm tội, đã thực sự ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giai đoạn phức tạp bị cáo đã ủng hộ quỹ phòng chống Covid - 19 tại địa phương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nếu không bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù, không ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T, X, giữ nguyên hình phạt 15 tháng tù với T và 13 tháng tù với X nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Mạc Đình X, Phạm Xuân H, Lê Văn O. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 101/2021/HSST ngày 28/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C về phần hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn T, Mạc Đình X, Phạm Xuân H, Lê Văn O.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 31/2/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND phường D, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mạc Đình X 13 (Mười ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 26 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 31/2/2021).

Giao bị cáo Mạc Đình X cho UBND phường Đ, thành phố C giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân H 06 (Sáu) tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 13-7-2021 đến ngày 15-7-2021), bị cáo còn phải chấp hành 05 tháng 27 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn O 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) về tội Đánh bạc, sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Mạc Đình X, Phạm Xuân H, Lê Văn O không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 31/12/2021)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- TAND TP. C;
- CQCSĐT, CQTHAHS, CQHSNV - Công an TP. C;
- VKSND TP. C;
- Chi cục THADS TP. C;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Yên